TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thành Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Tiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Đình H, sinh ngày 01/02/1990, tại huyện H, tỉnh P; tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu 10, xã Y, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K , sinh năm 1963 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1965, hiện đều ở khu 10, xã Y, huyện H, tỉnh P; có vợ: Đinh Thị P, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đỗ Trần N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Y, huyện Đ, tỉnh Ph. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lưu Thanh X, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu T, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú T. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Trung H , sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu T, xã T C, huyện Đ, tỉnh P. (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn K, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu 10, xã Y, huyện H, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình H có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1993, ở xã , huyện Đ, tỉnh P. Do nghi ngờ chị T cũng có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Trần N (sinh năm 1972, ở khu 9, xã Y, huyện Đ, tỉnh P) nên H đã gọi điện cho bạn của chị T là chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1990, ở xã C, huyện H, tỉnh P) để hỏi thông tin và số điện thoại của anh N. Chị H1 đã nói lại với anh N biết việc trên và cho anh N số điện thoại của H . Khoảng 12 giờ ngày 11/5/2021, anh N gọi điện hẹn gặp H ở gần nhà H để nói chuyện rồi rủ Trần Trung H (sinh năm 1988) và Lưu Thanh X (sinh năm 2000) đều ở xã , huyện Đ đi trên 01 xe ô tô biển kiểm soát (BKS): 19C-01.397 của anh Nghĩa (do Hiếu điều khiển) đến địa phận xã Y để gặp H . Trên đường đi, anh N và H có liên lạc qua điện thoại hẹn gặp nhau tại khu vực ngã 3 thuộc khu 6, xã Y, gần đầu ngõ vào nhà H nhằm giải quyết nghi ngờ. Sau đó, H lấy 01 con dao loại dao phay có chuôi bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, bản rộng khoảng 08 cm, dài khoảng 25 đến 30cm tại ghế thờ phòng khách nhà mình dắt ở thắt lưng rồi một mình đi ra phía đầu ngõ.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Hi điều khiển xe ô tô đến dừng đỗ ở ven đường khu vực gần đầu ngõ chạy qua cánh đồng vào nhà H (thuộc khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh P). Tại đây, Hi ngồi tại ghế lái xe còn anh N và X xuống xe. Lúc này, H đi một mình từ dưới ngõ lên đường. Thấy vậy, anh N đi đến gặp H rồi cả hai đi xuống ngõ vào nhà H để nói chuyện còn X vẫn đứng gần cửa xe ô tô. Khi H và anh N đi xuống phía chân dốc đầu ngõ thì H bị vấp ngã. Anh N chạy lại túm cổ áo H từ phía sau kéo hợp lên thì H vùng dậy dùng tay phải rút con dao ở thắt lưng chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía anh N thì anh N giơ tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào mặt ngoài cánh tay trái. Do bị chém, Anh N cũng lùi lại giật 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 03 cm ở bờ rào vụt lại trúng vào người H đồng thời hô *"Chúng mày ơi tao bị chém, cứu tao"*. H tiếp tục vung dao chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu và 01 nhát vào vùng trán thái dương bên trái của anh N. Lúc này, X và Hi nghe tiếng anh N hô nên chạy đến giằng con dao của H. Thấy anh N bị thương nên Hi dìu anh N lên ngồi ở hàng ghế sau xe ô tô rồi Hi lên ngồi ở ghế lái. Còn X tiếp tục vật lộn, giằng dao với H. Quá trình giằng co, vật lộn, X bị dao cứa trúng vùng đùi phải, cẳng chân trái. Sau đó, X giằng được dao từ tay H và bỏ chạy về phía xe ô tô. Khi chạy, X vứt lại con dao tại lề đường trong ngõ. Khi X vừa lên xe thì H đuổi kịp và dùng tay trái giằng giữ cánh cửa xe không cho X đóng cửa xe lại. Tuy nhiên X vẫn đóng được cửa nên ngón út bàn tay trái của H bị kẹp trượt vào cánh cửa xe gây thương tích. Sau đó, Hi điều khiển xe chở anh N và X đến Bệnh viện đa khoa Hùng Vương tại huyện Đ để cấp cứu, điều trị. Trong quá trình xô xát với anh N và giằng co với X thì H cũng bị thương tích ở vùng đầu, ngón tay… và được em trai là Trần Quốc H (sinh năm 1992, ở khu 10, xã Y, huyện H, tỉnh P) đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Y.

Sau khi xảy ra sự việc trên, Trần Đình H đi làm ăn xa khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã nhiều lần gửi giấy triệu tập nhưng H không đến làm việc.

Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 41/QĐ-CQĐT(ĐTTH) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Ngày 30/10/2021, do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa xác định được bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 13/QĐ-CQĐT(ĐTTH).

Ngày 30/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm số 08/QĐ-TT(DTTH) đối với Trần Đình H.

Ngày 23/12/2024, Công an huyện H đã triệu tập làm việc được với H. Quá trình làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao phay chém gây thương tích cho anh Đỗ Trần N vào ngày 11/5/2021 tại khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh P như đã nêu trên.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 1096/QĐ-ĐTTH.

Ngày 13/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Đình H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tài liệu giám định:

Ngày 06/01/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Trần Đình H. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/KLTTCT/TTPY ngày 08/01/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Đình H là: 02% (hai phần trăm)".

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết sẹo 1/3 trên mặt trước ngoài cánh tay trái, vết sẹo đốt 3 ngón IV lòng bàn tay bên trái: do tác động của vật cứng gây nên.

+ Trán bên phải, bả vai bên trái không để lại thương tích nên Trung tâm pháp y không xác định được cơ chế gây chấn thương".

Ngày 02/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Đỗ Trần N . Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/TgT/2021 ngày 07/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đỗ Trần N là: 13% (mười ba phần trăm).

- Cơ chế hình thành các vết sẹo vùng đầu, mẻ bản ngoài xương đỉnh, dị vật nhỏ phần mềm vùng đỉnh, vết sẹo mặt sau ngoài cẳng tay trái: Do tác động của vật sắc gây nên".

Ngày 13/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đã tiến hành thực nghiệm điều tra có sự tham gia của H . Kết quả thể hiện: việc Hợp dùng dao chém gây thương tích cho anh Nghĩa là phù hợp với thương tích của anh Nghĩa, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 20/5/2021 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng của vụ án gồm 01 con dao mà Hợp dùng để chém gây thương tích cho Nghĩa và 01 đoạn gậy gỗ mà N khai nhận dùng để đánh lại Hợp.

Về dân sự: Trong giai đoạn điều tra, anh N yêu cầu H bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị cáo gây nên là 28.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, trước khi mở phiên tòa, bị cáo H đã tác động đến bố đẻ là ông Trần Văn K bồi thường cho anh N số tiền 5.000.000 đồng. Ông K không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này. Tại phiên tòa, anh Đỗ Trần N chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) và xác nhận đã nhận được số tiền 5.000.000 đồng do ông Trần Văn K bồi thường giúp bị cáo, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho anh N là 20.000.000 đồng, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý với mức bồi thường trên.

Tình tiết khác: Quá trình điều tra, bị cáo H khai báo nhóm của anh N có 05 đến 06 người đi trên 02 xe ô tô, gồm 01 xe ô tô bán tải màu trắng, 01 xe ô tô 04 chỗ màu đỏ đến gặp H . Khi H bị vấp ngã thì bị 03 người là anh N , X và H dùng gậy rút 03 khúc bằng kim loại, dùng tay, chân đánh và bị anh N túm cổ áo phía sau nên H đã rút dao chuẩn bị từ trước ở thắt lưng ra chém gây thương tích cho anh N . Sau đó, H bị X lao vào giằng được dao rồi chém lại gây thương tích. Tuy nhiên, anh N , X và H đều khai nhận chỉ có 03 người trên đi trên 01 xe ô tô bán tải màu vàng nâu của anh N đến gặp H . Ngoài ra không có người hoặc phương tiện nào khác đi cùng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H với anh N và X nhưng anh N và X đều phủ nhận nội dung H đã khai ở trên. Tại phiên tòa, H khai nhận không có tài liệu gì chứng minh nội dung khai báo trên, đồng thời thừa nhận: bị cáo là người đã đánh anh N trước do khi bị anh N túm cổ áo phía sau, H lo sợ bị đánh; thương tích ở ngón tay IV bàn tay bên trái của bị cáo là do bị kẹp cửa xe gây ra; trong quá trình giằng co, H có bị dao của mình cứa vào người gây thương tích ngoài ra không do nguyên nhân nào khác. Bị cáo không yêu cầu xử lý gì đối với phần thương tích nêu trên của bị cáo.

Anh Đỗ Trần N khai nhận khi bị H chém có dùng tay giật một đoạn gậy gỗ tại bờ rào vụt trúng người H , nhưng không có căn cứ xác định vị trí anh N đánh vào người H gây thương tích.

Quá trình anh Lưu Thanh X giằng co con dao với bị cáo H , không có tài liệu nào thể hiện việc X sau khi giằng được con dao thì chém lại gây thương tích cho H . Tại phiên toà, bị cáo H thừa nhận không bị ai chém gây thương tích cho mình. Anh Trần Trung Hi không có hành vi gì gây thương tích cho H.

Kết quả xác minh về tài sản: Trần Đình H sống cùng bố đẻ, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSHH ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Hạ Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa để xét xử đối với Trần Đình H về tội: *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 30 đến 36 tháng tù, thời thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ Trần N tổng số tiền chi phí điều trị thương tích của anh N là 25.000.000 đồng. Xác nhận bố đẻ của bị cáo Trần Đình H là ông Trần Văn K đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo Hợp đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại như nội dung bản Cáo trạng truy tố mà không có lời bào chữa hay có ý kiến tranh luận nào.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Thanh X và anh Trần Trung Hi vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong giai đoạn điều tra, sự vắng mặt này không cản trở đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh Xuân, anh Hiếu là đúng quy định pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Chỉ vì nghi ngờ, ghen tuông về tình cảm, Trần Đình H đã hẹn gặp Đỗ Trần N và chuẩn bị sẵn 01 con dao loại dao phay có chuôi bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, bản rộng khoảng 08 cm, dài khoảng 25 đến 30cm dắt ở thắt lưng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/5/2021, tại khu vực đầu ngõ đi vào nhà ở của gia đình Trần Đình H thuộc khu 6 xã Y, huyện H, tỉnh P, H gặp anh N và cùng đi xuống chân dốc đầu ngõ. H bị vấp ngã, xong anh N túm cổ áo H từ phía sau kéo H lên, thì H vùng dậy rút con dao ở thắt lưng (đã chuẩn bị trước) chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía anh N thì anh N giơ tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào mặt ngoài cánh tay trái. Sau khi anh N chống trả và hô hoán, H tiếp tục vung dao chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu và 01 nhát vào vùng trán thái dương bên trái của anh N. Hậu quả làm anh N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% (Mười ba phần trăm).

[4] Về tội danh: Hành vi cố ý gây thương tích như nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái phép đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của H thuộc trường hợp phạm tội *"Có tính chất côn đồ"* do vậy phải được xử lý nghiêm khắc.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Trần Đình H đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) *Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

……

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Đình H về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. H không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử, trước khi mở phiên tòa, bị cáo tự nguyện tác động đến gia đình, nhờ bố đẻ là ông Trần Văn Kim bồi thường thiệt hại và khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của H thuộc trường hợp phạm tội *"Có tính chất côn đồ".*

[8] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cần thiết.

[9] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và anh N đã thống về việc: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe do bị cáo gây nên cho anh N số tiền là: 25.000.000 đồng. Ông K đã bồi thường thay cho bị cáo 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng của vụ án, vì vậy không xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Vấn đề khác: Không có cơ sở cho rằng nhóm anh N có 05 đến 06 người, hay bị cáo bị đánh trước như H đã khai. Không có tài liệu nào thể hiện việc X , Hi gây thương tích cho H . Tỷ lệ tổn thương cơ thể của H là 02% do bị dao cứa trúng trong khi H giằng co dao với X và bị kẹp ngón tay vào cửa xe ô tô. Mặt

khác, H không có yêu cầu gì về phần thương tích của bản thân, do đó, không đề cập xử lý.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/01/2025.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Đình H và bị hại Đỗ Trần N về việc: H có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà bị cáo gây ra cho anh N số tiền: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Xác nhận ông Trần Văn K đã giao cho anh N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để bồi thường thay bị cáo H, số tiền còn lại buộc H phải bồi thường cho anh N là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo H phải nộp: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: ông Kim, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Linh